

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG VĨNH LONG
VINH LONG PORT - CORPORATION

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG VĨNH LONG

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 3 ngày 25/05/2016)

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 05 năm 2016

MỤC LỤC

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	5
Điều 2. Giải thích một số thuật ngữ.....	5
Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công Ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
Điều 6. Tài khoản ngân hàng.....	7
Điều 7. Con dấu.....	7
Chương II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 8. Vốn điều lệ, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 9. Cổ phần	8
Điều 10. Chứng chỉ cổ phiếu.....	8
Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 13. Mua lại cổ phần theo yêu cầu cổ đông.....	10
Điều 14. Mua lại cổ phần theo qui định của công ty	11
Điều 15. Điều kiện thanh toán & xử lý các cổ phần được mua lại ...	11
Điều 16. Thu hồi cổ phần	12
Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát.....	13
Mục A: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 18. Quyền của cổ đông	13
Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 20. Đại hội đồng Cổ đông	15
Điều 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông	16
Điều 22. Các đại diện được ủy quyền.....	18
Điều 23. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 24. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông	19
Điều 25. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông	21
Điều 26. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại HĐCĐ.....	21
Điều 27. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	23
Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.....	23
Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông	25

Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông....	26
Mục B: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	26
Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của TV Hội đồng Quản trị	29
Điều 33. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị	30
Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.....	30
Điều 35. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	31
Điều 36. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị.....	32
Điều 37. Biên bản họp Hội đồng Quản trị	35
Điều 38. Thư ký Hội đồng quản trị.....	36
M MỤC C: BAN ĐIỀU H ÀNH.....	36
Điều 39. Tổ chức bộ máy điều hành	36
Điều 40. Cán bộ quản lý.....	36
Điều 41. Tổng Giám đốc	37
Điều 42. Phó Tổng Giám đốc	39
Điều 43. Kế toán trưởng	39
Mục D: NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ	40
Điều 44. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.....	40
Điều 45. Trách nhiệm trung thực & tránh các xung đột về quyền lợi	40
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	41
Điều 47. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, Tổng giám đốc.....	42
Mục E: BAN KIỂM SOÁT	42
Điều 48. Ban Kiểm soát.....	42
Điều 49. Thành viên Ban Kiểm soát.....	43
Điều 50. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban Kiểm soát.....	45
Chương IV: TÀI CHÍNH- KẾ TOÁN, QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	45
Điều 51. Năm tài chính.....	45
Điều 52. Hệ thống kế toán.....	45
Điều 53. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	45
Điều 54. Cổ tức	45

Chương V: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, KIỂM TOÁN, LƯU GIỮ, KIỂM TRA TÀI LIỆU VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	47
Điều 55. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	47
Điều 56. Kiểm toán.....	48
Điều 57. Chế độ lưu giữ tài liệu	48
Điều 58. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	49
Điều 59. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	49
Chương VI: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	50
Điều 60. Công nhân viên và công đoàn	50
Điều 61. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các Tổ chức Chính trị - xã hội khác	50
Chương VII: QUAN HỆ CỦA DHG PHARMA VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	50
Điều 62. Đơn vị phụ thuộc	50
Điều 63. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty	51
Chương VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	52
Điều 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ	52
Điều 65. Chấm dứt hoạt động.....	53
Điều 66. Thanh lý	53
Chương IX: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH.....	54
Điều 67. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	54
Điều 68. Hiệu lực	54

CHƯƠNG 1 : QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Bảng Điều lệ này là văn kiện cơ bản quy định về các vấn đề liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, và những người quản lý khác, cùng toàn thể người lao động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải có trách nhiệm tôn trọng và thực hiện Điều lệ này.

Điều 2. Giải thích một số thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Đơn vị phụ thuộc Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long" là các đơn vị do Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh và đơn vị hạch toán phụ thuộc.
 - b. "Công ty con" là công ty do Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đầu tư 100% vốn hoặc giữ tỷ lệ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối, được thành lập dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, hoặc công ty ở nước ngoài.
 - c. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 8 của Điều lệ này.
 - d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - h. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - i. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trong các trường hợp được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.
 - j. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được quy định tại Điều 3 của Điều lệ này.
 - k. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty :
 - Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG VĨNH LONG**
 - Tên giao dịch : **VINH LONG PORT - CORPORATION**
 - Tên viết tắt : **VINH LONG PORT**
2. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long là:
 - Địa chỉ: Số 170/2, đường Phạm Hùng phường 9 – TP Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long.
 - Điện thoại: 0703.822635;0703 833103 - 0703 880442
 - Fax : 0703 825291 ; 0703 880442 – 0703 833103
 - E-mail :
 - Website :
4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
5. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phù hợp với nghị quyết của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 61 và Điều 62 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long bắt đầu từ “ngày thành lập” và không xác định thời hạn chấm dứt.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển bền vững các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận , tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định và nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội.
2. Tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm
3. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn; hình thức kinh doanh ; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh
4. Nghĩa vụ của Công ty.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký kinh doanh , đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp , công khai thông tin về thành lập và hoạt động , báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp luật

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép.

Điều 6. Tài khoản ngân hàng

Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long mở tài khoản.

Điều 7. Con dấu

Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 2 : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 8. Vốn điều lệ, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng chẵn).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được chia thành 200.000 cổ phần với mệnh giá là 100.000 VND/cổ phần.
2. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) nắm giữ. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông.
4. Khi xét thấy cần thiết, Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp nêu tại Phụ lục II đính kèm.

Phụ lục II là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quy định khác. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua tối thiểu hai mươi ngày làm việc để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
7. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể mua cổ phần do chính Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 9. Cổ phần

1. Công ty cổ phần phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.
2. Công ty cổ phần có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.
Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:
 - Cổ phần ưu đãi biểu quyết;
 - Cổ phần ưu đãi cổ tức;
 - Cổ phần ưu đãi hoàn lại;
 - Cổ phần ưu đãi khác.
3. Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
5. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được cấp chứng chỉ

hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 điều này.

2. Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành phải được đóng dấu Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định. Một chứng chỉ Cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.
3. Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại và sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên 10 triệu đồng, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long cấp chứng chỉ cổ phiếu mới.
6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác

1. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng Quản trị về phát hành trái phiếu.
2. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không bảo đảm khi được phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông. Trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông và các quyền đặt mua cho phép người nắm giữ chứng quyền đặt mua loại cổ phần

phù hợp với Điều lệ này và các quy định pháp luật.

3. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật này và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.
6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 13. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định

tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 14 . Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều 15 . Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật này. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10

- ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với công ty.
 4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 16. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó (bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi). Hội đồng Quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, khoản 5 và khoản 6 dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của Công ty cổ phần Cảng Vĩnh Long gồm có:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị;
3. Ban Điều hành gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
4. Ban Kiểm soát.

Mục A: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 18. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham gia hoặc đề cử người đại diện tham gia các Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức do Đại hội đồng Cổ đông quyết định;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, Sổ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sau khi Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1; 2 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

- i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
 - a. Đề cử các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 29 và khoản 2 Điều 46 Điều lệ này.
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp: (i) Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; (ii) Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã kết thúc quá sáu tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu phải được lập thành văn bản, kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông.
 - d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự Đại hội đồng Cổ đông hoặc cử đại diện theo ủy quyền tham dự theo quy định tại Điều 20 Điều lệ này;
 - f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông

- a. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
- b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.
- c. Tuân thủ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và các quy chế của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; chấp hành các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
- d. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

- e. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- f. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
- g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Vi phạm pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

Điều 20. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, Cơ quan Đăng ký Kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị giảm quá một phần ba so với số quy định tại điều lệ;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
 - e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những người trong Ban điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn

ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, điểm e khoản 3 Điều này. Nếu Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh, nếu có, cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

- b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo như quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
- c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo như quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan Đăng ký Kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ được Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần và không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính hàng năm đã kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - c. Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc;
 - d. Phương án phân phối lợi nhuận;
 - e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm đã kiểm toán;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham

khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông;

- c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, phương thức thanh toán của mỗi đợt phát hành và các quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần đó;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và chỉ định người thanh lý.
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và các cổ đông của công ty.
- l. Quyết định đầu tư các dự án, giao dịch bán tài sản của công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
 - o. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời không làm Tổng Giám đốc
 - p. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.
5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung

chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

6. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2; khoản 5 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 ; 5 và khoản 6 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 22. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu quyết. Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự đại hội.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 23. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Điều lệ liên quan đến vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 26 và Điều 28 của Điều lệ.,
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ không bị thay đổi khi Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 24. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, hoặc Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 18 của Điều lệ.
2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng Cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký chứng khoán, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán có nghĩa vụ phải cung cấp địa chỉ liên lạc để được gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, nếu không cung cấp địa chỉ sẽ mất quyền khiếu nại về việc không nhận được thông báo như vậy.

Các quy định nêu trên được áp dụng cho các cổ đông không phân biệt là người Việt Nam hay người nước ngoài.
4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng Cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề kiểm toán.
5. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng Cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 25. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 23 của Điều lệ này.

Điều 26. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc là người được Đại hội đồng Cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng Quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng Cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng Cổ đông bầu ra đề cử một Thư ký để lập Biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát

sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng Cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội;
 - b. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của đại hội;
 - c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. Hội đồng Quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng Quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia đại hội.
10. Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể theo dõi được đại hội;
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Điều 27. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
 - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông mà không thuộc khoản 2 Điều này.
2. Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và các chi nhánh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.
3. Đối với việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc đã được đăng ký của từng cổ đông;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi đã bị mở đều không hợp lệ. Trường hợp Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đã gửi Phiếu lấy ý kiến đến địa chỉ do cổ đông theo khoản 2 điều này, nhưng không gửi về hoặc bị trả về với bất kỳ lý do gì hoặc gửi về Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến được xem như chấp thuận toàn bộ nội dung xin ý kiến.
5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị; người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các quyết định đã được thông qua;
 - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Mục B: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác (được HĐQT bổ nhiệm).
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trung hạn và hàng năm, ngân sách hàng năm;
 - b. Đề xuất chiến lược phát triển dài hạn của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - c. Đề xuất tăng, giảm Vốn điều lệ và chuyển nhượng cổ phần;

- d. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức; tổ chức việc chi trả cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ;
 - e. Đề xuất việc phát hành các loại chứng khoán và số lượng chứng khoán phát hành theo từng loại;
 - f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - g. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 - h. Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường;
 - i. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty (Phó tổng giám đốc; kế toán trưởng) theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
 - j. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - k. Giải quyết các khiếu nại của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - l. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi
 - m. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long khi Hội đồng Quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long . Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).
 - n. Quyết định thưởng, các tiêu chuẩn và điều kiện được thưởng, mức thưởng bằng cổ phần, tiền hoặc hình thức khác trong từng thời điểm cho các cổ đông hoặc những người không phải là cổ đông nhưng nắm giữ các vị trí quản lý chủ chốt trong Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long mà có nhiều công đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 - o. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tại các công ty con, công ty liên kết do Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sở hữu toàn bộ vốn điều lệ, hoặc có cổ phần,
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê

tóm công ty và liên doanh);

- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
5. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:
- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
 - Hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - Kết quả giám sát đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành;
 - Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
 - Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.
- Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình Báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông, Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.
6. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường

niên của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

8. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.
10. Khi thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ này và các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long thì các thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên sẽ được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 3 (ba), tối đa là 11 (mười một). Trong đó, số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Các cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến 30% được đề cử hai thành viên; từ 31% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ

phần của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

Điều 33. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề chủ yếu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 - c. Thành viên Hội đồng Quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của trên 5 công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - Hội đồng Quản trị có thể căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của từng thành viên để phân công nhiệm vụ chuyên trách cho mỗi thành viên.
 - Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 - Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, biểu quyết, kiến nghị và có ý kiến rõ ràng tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được đưa ra thảo luận.
 - Có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và của các đơn vị trong Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.
 - Có vấn, hiến kế, đôn đốc, kiểm tra theo lĩnh vực của mình cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị về chiến lược đầu tư trung dài hạn, nhân sự Ban Điều hành.
 - Có quyền kiến nghị đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông áp dụng hình thức khiển trách, bãi nhiệm, cách chức các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành nếu các cá nhân đó có sai phạm trong công tác quản lý, điều hành công tác đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh gây thiệt hại về tài sản của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 - Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.
 - Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và bản Điều lệ này.

Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Điều lệ.
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng Quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 35. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc,
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.
 - b. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị.
 - c. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị.
 - d. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - đ. Theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị
 - f. Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông.
 - g. Triệu tập Ban điều hành họp theo định kỳ và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - h. Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, Báo cáo kiểm toán và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông
 - i. Thay mặt Hội đồng Quản trị ký các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị
 - j. Quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ này và theo quy định pháp luật.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.

- b. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc được Hội đồng Quản trị phân nhiệm hoặc được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền theo khoản 4 Điều này.
 - c. Tham mưu, cố vấn các vấn đề liên quan đến chiến lược đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng Quản trị.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt mà không ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng Quản trị thì Phó chủ tịch sẽ là người thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt mà ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không phải là Phó Chủ tịch thì phải đồng thời thông báo việc này đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và Thư ký của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 5. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 36. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
 - b. Hai thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
 - d. Đa số thành viên Ban Kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được

đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc được đăng ký tại Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, có quyền dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện ủy quyền.
9. Biểu quyết:
 - a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và

phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

- d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng Quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Biểu quyết đa số: Hội đồng Quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng Quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì gửi cho thư ký cuộc họp không muộn hơn một giờ đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.
13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
 - c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng Quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng Quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

15. Những người được mời họp dự thính: Người quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng Quản trị theo lời mời của Hội đồng Quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền biểu quyết như thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 37. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi vào Sổ biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, với các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các quyết định đã được thông qua;
 - i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
2. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi.
3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

Điều 38. Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục C: BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 39. Tổ chức bộ máy điều hành

Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long ban hành một hệ thống tổ chức quản lý điều hành mà theo đó ban điều hành sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có một Tổng Giám đốc và một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, và được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 40. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Tổng giám đốc quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

Điều 41. Tổng Giám đốc

1. **Bổ nhiệm:** Hội đồng Quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
2. **Nhiệm kỳ:** Theo Điều 32 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể là / hoặc không phải là Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm năm trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động (nếu có).
3. **Tiêu chuẩn là ứng cử viên Tổng Giám đốc:**
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là cá nhân sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoặc là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 - c. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.
4. **Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:**
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Ký kết các hợp đồng giao dịch mua, bán tài sản, quyết định đầu tư các dự án, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị đến 20% tổng giá trị tài sản ghi trên sổ sách kế toán của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tại thời điểm gần nhất.
 - d. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long cần thuê để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng Quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng Quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý (thuộc Hội đồng quản trị bổ nhiệm);

- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do HĐQT quyết định.
 - f. Quyết định lương, thưởng, phạt và các chế độ phúc lợi đối với người lao động trong Công ty, kể cả các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.
 - g. Vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
 - h. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua;
 - k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - l. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 - m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và theo quy định pháp luật.
 - n. Được quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm báo cáo ngay cho Ban Kiểm soát.
 - p. Được quyết định và chịu trách nhiệm về các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn; nhưng phải đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng Quản trị.
 - q. Đề xuất các vấn đề khác thuộc quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị lên Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị quyết định hoặc Hội đồng Quản trị trình lên Đại hội đồng Cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật.
 - r. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý được quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này và quy định của pháp luật.
5. Báo cáo lên Hội đồng Quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
6. Bãi nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng Quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm

một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng Cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 42. Phó Tổng Giám đốc

1. Các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc trong số các cổ đông, hoặc là người được Hội đồng Quản trị thuê, tuyển dụng theo hợp đồng. Phó Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ làm việc cùng với nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc.
2. Phó Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Thực hiện một số công việc theo sự phân công quản lý của Tổng Giám đốc phù hợp với lĩnh vực mình phụ trách.
 - b. Tham mưu, hiến kế, cố vấn và đề xuất cho Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị về chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tùy theo chuyên môn và lĩnh vực được phân công phụ trách.
 - c. Kiến nghị đến Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh có nguy cơ tiềm ẩn có thể gây thiệt hại cho Công ty trong chuyên môn và lĩnh vực mình đảm nhiệm.
 - d. Chịu trách nhiệm liên đới với Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị về các nghiệp vụ kinh tế, đầu tư phát sinh làm thiệt hại cho Công ty.
 - e. Có quyền kiến nghị đến Tổng Giám đốc, thay đổi, tuyển dụng nhân sự, cách chức các cán bộ quản lý trưởng, phó các bộ phận, phòng ban trong Công ty.
 - f. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 43. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc thuê, tuyển dụng.
2. Kế toán trưởng có các nhiệm vụ và quyền sau đây:
 - a. Thực hiện công việc của mình theo Luật kế toán. Tham mưu, cố vấn cho Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị về tổ chức bộ máy kế toán tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long Kiến nghị thay đổi, tuyển dụng nhân sự của bộ phận tài chính kế toán lên Tổng Giám đốc.
 - b. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chính sách tài chính, chế độ kế toán liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
 - c. Thực hiện báo cáo tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, Hội đồng Quản trị theo định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm. Lập đầy đủ và giữ đúng hạn các báo cáo kế toán và quyết toán của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long theo chế độ hiện hành.
 - d. Thực hiện các kế hoạch kinh doanh - tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, các dự toán chi phí kinh doanh, phí lưu thông, các dự toán chi tiêu, các định mức kinh tế - kỹ thuật.

- e. Phân công và chỉ đạo trực tiếp tất cả các kế toán viên của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Có quyền yêu cầu tất cả các bộ phận trong và thuộc Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long chuyển đầy đủ, kịp thời những tài liệu, số liệu cần thiết cho công việc kế toán và kiểm tra của kế toán trưởng
- f. Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
- g. Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Tính toán và trích đầy đủ, kịp thời các khoản thuế, các quỹ để lại và xác định các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả đúng hạn;
- h. Xác định phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ và đề xuất các biện pháp giải quyết, xử lý khi có các trường hợp thất thoát xảy ra;
- i. Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán bí mật của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
- j. Không được lập, ký hoặc duyệt các báo cáo, chứng từ, tài liệu khi không có ý kiến của Tổng Giám đốc, hoặc không phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước
- k. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao
- l. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này và các quy định pháp luật dành cho chức danh Kế toán trưởng.

Mục D: NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

Điều 44. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi

- các thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.
 4. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoặc công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách không trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long (hay công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long (hay công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long) với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 47: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc

1. Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - c) Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Mục E: BAN KIỂM SOÁT

Điều 48. Ban Kiểm soát

1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 và 168 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp vụ độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long nếu thấy cần thiết;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;
 - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;

2. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban Kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban Kiểm soát quan tâm.
4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:
 - a. Hoạt động của Ban Kiểm soát;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát;
 - c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
 - d. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý;
 - e. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

Điều 49. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long cung cấp các thông tin liên

quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình lên Đại hội đồng Cổ đông.
2. Cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử như trên vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng cử viên cần thiết.
3. **Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bỏ nhiệm**, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại vào mỗi kỳ Đại hội đồng Cổ đông với số nhiệm kỳ không hạn chế theo phương thức bầu dồn phiếu.
4. **Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:**
 - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
5. **Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:**
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định điều 164 Luật doanh nghiệp
 - b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 50. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Cụ thể như sau:
 - a. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác
 - b. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị. Thư ký Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng Quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng Quản trị.
 - c. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.
 - d. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của công ty làm việc
2. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long xây dựng cơ chế để đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương IV: TÀI CHÍNH- KẾ TOÁN, QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai dương lịch cùng năm.

Điều 52. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam(VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ

để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

3. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 53. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

1. Việc trích lập và sử dụng các quỹ do Hội đồng Quản trị đề xuất và thông qua Đại hội đồng Cổ đông.
2. Hàng năm, Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Các quỹ khác được Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trích lập theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
3. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long chuyển cho cổ đông thụ hưởng.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Chương V: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, KIỂM TOÁN, LƯU GIỮ, KIỂM TRA TÀI LIỆU VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 55. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của pháp luật.
4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương trong vòng 2 số liên tiếp.
5. Cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần có quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 56. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Bộ tài chính giới thiệu, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị.
2. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải được Bộ Tài chính chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 57. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải tổ chức việc lưu giữ các tài liệu sau đây:
 - a. Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ; quy chế quản lý nội bộ và các quy chế khác của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; sổ đăng ký cổ đông;
 - b. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy Chứng nhận Đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;
 - c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - d. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; các quyết định của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;
 - e. Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
 - g. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;
 - h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu

giữ các giấy tờ này. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 31 và Khoản 2 Điều 50 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Cổ đông có quyền được Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long cấp một bản Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long miễn phí. Trường hợp Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

Điều 59. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm do Hội đồng Quản trị quyết định và chịu trách nhiệm về việc công bố các thông tin của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin được chọn trên cơ sở có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
 - a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
3. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn.

Chương VI: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 60. Công nhân viên và công đoàn

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 61. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các Tổ chức Chính trị - xã hội khác

1. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội cựu chiến binh hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.
- 2 Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức trên hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đúng pháp luật, phù hợp với mục tiêu kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, quyền lợi của người lao động, lợi ích của cổ đông.

Chương VII : QUAN HỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG VĨNH LONG VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC – TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN GÓP CỦA CÔNG TY

Điều 62. Đơn vị phụ thuộc

1. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long quyết định thành lập, tổ chức, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc; được tổ chức, quản lý theo quy định của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và quy định của pháp luật; hoạt động theo Điều lệ này và Quy chế của đơn vị do Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.
2. Văn phòng đại diện của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong phạm vi quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đại diện theo uỷ quyền cho lợi ích của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và bảo vệ các lợi ích đó; có trụ sở, được mở tài khoản, có con dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật có liên quan; có Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.
3. Chi nhánh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động thương mại, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, kể cả chức năng đại diện theo uỷ quyền; có ngành, nghề kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; tổ chức hạch toán kinh doanh theo phân cấp của

Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và theo quy định của pháp luật.

Điều 63. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
 - b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
 - c. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - d. Có trình độ chuyên môn phù hợp về kinh tế, tài chính, kế toán hoặc trong lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
 - e. Không là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột với những người là đại diện chủ sở hữu, người trong Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long mà người đó được giao trực tiếp quản lý; không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn nhà nước mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hoá.
2. Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tại công ty con, công ty liên kết được đề cử hoặc tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Giám đốc của doanh nghiệp đó phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp đó.
3. Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tại các doanh nghiệp có vốn của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Đại diện cho Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại các công ty con, công ty liên kết. Sử dụng quyền của người có cổ phần, vốn góp chi phối để định hướng công ty con thực hiện chiến lược, mục tiêu của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - b. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty có vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long theo quy định của điều lệ công ty đó;
 - c. Theo dõi, giám sát tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của công ty có vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - d. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long về tình hình tài chính, kết quả sản xuất, kinh doanh của công ty có vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; về hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và việc thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long giao;

- e. Xin ý kiến Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty con, công ty liên kết về: phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư; sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản có giá trị lớn và các vấn đề quan trọng khác. Trường hợp nhiều người được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp cùng tham gia Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc của công ty con, công ty liên kết thì phải cùng nhau bàn bạc và thống nhất ý kiến khi phát biểu và biểu quyết, nếu không thống nhất ý kiến phải báo cáo Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long để chỉ đạo;
- f. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long về quản lý phần vốn góp, hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long tại các công ty con, công ty liên kết mà mình được giao trực tiếp quản lý. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, thiếu trách nhiệm, lợi dụng quyền hạn gây thiệt hại cho công ty và Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long thì phải chịu trách nhiệm, bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
- g. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại các Quy chế và Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long và quy định của pháp luật;
- h. Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long hưởng chế độ lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm và các lợi ích khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, Điều lệ của công ty con phù hợp với các quy định của pháp luật.

Chương VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long; hoặc
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án có thẩm quyền.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 65. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Toà án tuyên bố Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 66. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương IX: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 67. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

Điều 68. Hiệu lực

1. Bản Điều lệ được sửa đổi bổ sung từ 64 điều thành 68 điều bao gồm IX Chương 68 điều, được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long nhất trí thông qua ngày 25 tháng 5 năm 2016, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Long;

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Long.

c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long.

3. Điều lệ này là văn kiện chính thức và duy nhất của Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long, và được áp dụng kể từ ngày có hiệu lực. Những quy định của các Bản Điều lệ trước ngày thông qua Điều lệ này đều không còn hiệu lực.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Long phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Trí